

Số: 72 /SKNN&MT
V/v mời đăng ký tham dự và gửi bài báo cáo
tại Hội nghị khoa học toàn quốc lần thứ X
về Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2022



Kính gửi: - Các Viện thuộc hệ thống Y tế dự phòng
- Các Bệnh viện
- Các Trường Đại học/Cao đẳng/Trung học lĩnh vực y
- Các cá nhân, đơn vị

THÔNG BÁO LẦN 3
HỘI NGHỊ KHOA HỌC TOÀN QUỐC LẦN THỨ X
VỀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
22/4/2022

Việt Nam đang trong thời kỳ hội nhập kinh tế thế giới và thu hút đầu tư nước ngoài. Cùng với sự phát triển đó, bên cạnh các tác động tích cực tới kinh tế và sự phát triển bền vững của đất nước, cũng có những tác động tiêu cực đến sức khỏe người lao động, sức khỏe cộng đồng và môi trường. Đặc biệt, đại dịch bệnh truyền nhiễm COVID-19 xảy ra vào cuối năm 2019 với tác nhân là virus SARS-CoV-2 và các biến thể của nó trên phạm vi toàn cầu, đã và vẫn đang gây hậu quả nghiêm trọng về người và ảnh hưởng lớn tới nền kinh tế toàn cầu. Bước sang năm 2022, với những bước tiến trong công tác tiêm chủng vắc xin phòng ngừa COVID-19 và những thay đổi trong diễn biến của dịch, các quốc gia trên toàn cầu, trong đó có Việt Nam đã chuyển sang trạng thái bình thường mới, thích ứng linh hoạt và an toàn với đại dịch.

Với vai trò là Viện quốc gia, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Y tế có chức năng tổ chức, chỉ đạo triển khai các hoạt động chuyên môn thuộc các lĩnh vực sức khỏe nghề nghiệp, vệ sinh và sức khỏe môi trường, vệ sinh và sức khỏe trường học, phòng chống bệnh nghề nghiệp, phòng chống tai nạn thương tích; nghiên cứu hóa học, đào tạo bồi dưỡng nhân lực và chỉ đạo tuyến về chuyên môn lĩnh vực chuyên ngành; Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường tổ chức **Hội nghị khoa học toàn quốc lần thứ X về Sức khỏe nghề nghiệp và Môi trường** tại Hà Nội vào tháng 04 năm 2022, nhân kỷ niệm 40 năm thành lập Viện (24/4/1982-24/4/2022).

Chủ đề Hội nghị: “Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường: Hợp tác cùng phát triển vượt qua đại dịch

Thời gian dự kiến: 01 ngày (22/04/2022)

Địa điểm: Tại Hà Nội.

Mục đích:

1. Chia sẻ thông tin khoa học, kinh nghiệm nghề nghiệp chuyên môn, mở rộng và tăng cường hợp tác nghiên cứu khoa học công nghệ trong nước về lĩnh vực sức khỏe nghề nghiệp và môi trường.

2. Đề xuất những định hướng nghiên cứu mới, tập trung vào các nghiên cứu ứng dụng và các giải pháp can thiệp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả nghiên cứu khoa học phục vụ trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe người lao động, sức khỏe học sinh, sức khỏe cộng đồng và bảo vệ môi trường.
3. Đẩy mạnh hoạt động mạng lưới trong nước về lĩnh vực sức khỏe nghề nghiệp, vệ sinh an toàn lao động, vệ sinh và sức khỏe môi trường, vệ sinh và sức khỏe trường học, phòng chống tai nạn thương tích, xây dựng cộng đồng an toàn

Các nội dung của hội nghị: chia 03 chuyên đề

1. Chuyên đề 1: Sức khỏe nghề nghiệp:

- Chăm sóc sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp trong bối cảnh dịch COVID-19
- Triển khai công tác quan trắc môi trường lao động trong bối cảnh dịch COVID-19
- Các yếu tố nguy cơ về an toàn, vệ sinh lao động trong môi trường lao động, điều kiện lao động.
- Các vấn đề về tâm sinh lý lao động và ecgônômi.
- Bệnh nghề nghiệp, các bệnh liên quan nghề nghiệp, ung thư nghề nghiệp.
- Các giải pháp can thiệp cải thiện điều kiện lao động, biện pháp dự phòng và điều trị bệnh nghề nghiệp.
- Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe nghề nghiệp.

2. Chuyên đề 2 “Vệ sinh - Sức khỏe môi trường và cộng đồng – Vệ sinh và Sức khỏe trường học”:

***Vệ sinh - Sức khỏe môi trường và cộng đồng**

- Ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường đến sức khỏe cộng đồng: ô nhiễm không khí, đất, nước (nước ngầm, nước bề mặt, nước ăn uống sinh hoạt, nước thải), chất thải nông nghiệp, công nghiệp, chất thải y tế, vv
- Đánh giá tác động môi trường đến sức khỏe cộng đồng.
- Các giải pháp làm giảm ô nhiễm môi trường, chất thải y tế nguy hại, chất thải công nghiệp, các chương trình can thiệp (sức khỏe cho mọi nhà, thành phố lành mạnh, làng văn hoá-sức khỏe...).
- Đánh giá tác động biến đổi khí hậu đến sức khỏe người lao động, cộng đồng và các giải pháp ứng phó.
- Dịch tễ học sức khỏe môi trường.
- Các công nghệ xử lý chất thải và bảo vệ môi trường.

***Vệ sinh - Sức khỏe trường học:**

- Hoạt động y tế trường học trong bối cảnh dịch COVID-19
- Phòng, chống dịch COVID-19 và thích ứng an toàn, linh hoạt trong điều kiện bình thường mới
- Vệ sinh trường học: trang thiết bị, phương tiện học tập, lớp học, trường học, vệ sinh trường học, nước uống...
- Sức khỏe, bệnh tật liên quan đến lứa tuổi và học đường.
- Tâm sinh lý lứa tuổi học đường.
- Lao động vị thành niên.

- Chấn thương, tai nạn thương tích: do giao thông, đuối nước, điện giật, lao động...
- Truyền thông, giáo dục sức khỏe.
- Khả năng lao động (giới, lứa tuổi...)

3. Chuyên đề 3: Cấp nước an toàn (Chuyên đề phối hợp với WHO tại Việt Nam)

- Thực trạng cấp nước và tình hình triển khai Kế hoạch cấp nước an toàn khu vực đô thị và khu vực nông thôn (KHCNAT) tại Việt Nam.
- Kết quả thực hiện Đánh giá KHCNAT khu vực nông thôn và KHCNAT khu vực đô thị tại Việt Nam.
- Những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong triển khai KHCNAT và thực hiện đánh giá KHCNAT tại Việt Nam. Đề xuất/gợi ý giải pháp khắc phục để hoàn thiện KHCNAT.
- Định hướng trong thúc đẩy hoạt động Đánh giá KHCNAT tại Việt Nam và đề xuất các bước thực hiện tiếp theo trong triển khai KHCNAT và thực hiện đánh giá KHCNAT.
- Các vấn đề khác liên quan đến cấp nước an toàn

Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường xin trân trọng thông báo và kính mời các nhà khoa học, các quý đồng nghiệp, các quý cơ quan, đơn vị đăng ký tham dự và gửi báo cáo khoa học theo các nội dung trên.

Các bài báo cáo sẽ được gửi phản biện và xét chọn để xuất bản tại một Tạp chí khoa học được tính điểm.

Địa chỉ gửi bài: hoinghisknmt2022@gmail.com

Mốc thời gian cần ghi nhớ:

- Ngày 18/03/2022: Hạn cuối cùng nộp báo cáo toàn văn trình bày theo Mẫu 2 và bản đăng ký tham dự Hội nghị theo Mẫu 1.
- Ngày 22/4/2022: Hội nghị khoa học toàn quốc lần thứ X về Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường

Các đại biểu tham dự Hội nghị không phải đóng phí tham dự Hội nghị.

Thông tin chi tiết xin liên hệ:

- ThS. Đỗ Vũ Khánh Huyền - Di động: 0762164732
- BS. Nguyễn Thùy Dương - Di động: 0915550518
- CN. Nguyễn Thị Thảo Ngân - Di động: 0985424396

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, ĐT&QLKH.





BỘ Y TẾ
VIỆN SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

MẪU ĐĂNG KÝ THAM DỰ

HỘI NGHỊ KHOA HỌC TOÀN QUỐC LẦN THỨ X
VỀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
Hà Nội, 22/4/2022

Họ tên:

Cơ quan công tác:

Vị trí/ Nghề nghiệp:

Địa chỉ bưu điện:

Điện thoại:.....(Cơ quan)(Nhà riêng)(Di động)

Email:

Tham dự Hội nghị:

Tham gia báo cáo tại Hội nghị:

Ngày: Ký tên:

Những điều cần nhớ:

- **Địa chỉ gửi bài:** hoinghisknmt2022@gmail.com
- **Thứ sáu ngày 18/03/2022:** Hạn cuối cùng nộp báo cáo tóm tắt theo Mẫu 2 và bản đăng ký tham dự Hội nghị theo Mẫu 1
- **Thứ sáu ngày 22/4/2022:** Hội nghị khoa học toàn quốc lần thứ X về Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường

Thông tin chi tiết xin liên hệ:

- *ThS. Đỗ Vũ Khánh Huyền (0762164732)*
- *BS. Nguyễn Thùy Dương (0915550518)*
- *CN. Nguyễn Thị Thảo Ngân (0985424396)*

**QUY ĐỊNH TRÌNH BÀY BÁO CÁO TOÀN VĂN
HỘI NGHỊ KHOA HỌC TOÀN QUỐC LẦN THỨ X
VỀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

Hà Nội, 22/04/2022

I- Quy định về trình tự nội dung báo cáo

Bài gửi đăng là bài chưa được gửi (để xem xét) hay đăng trên bất kỳ một tạp chí trong nước và quốc tế nào khác. Bài báo cáo đăng những phát hiện mới dựa trên kết quả nghiên cứu bằng thực nghiệm, lý thuyết, điều tra... **Tác giả phải chịu trách nhiệm** trước công luận và độc giả về quyền tác giả, nội dung bài gửi đăng (các số liệu thu thập và phân tích dữ kiện)

Định dạng (format) chung bài báo gốc: **Trình tự bài viết:**

1. Tóm tắt bài viết bằng tiếng Việt, Tiếng Anh (**bắt buộc**).
2. Đặt vấn đề: Giới thiệu ngắn gọn công trình nghiên cứu - nêu mục đích nghiên cứu
3. Đối tượng và Phương pháp nghiên cứu
4. Kết quả nghiên cứu
5. Bàn luận
6. Kết luận
7. Kiến nghị (nếu có)
8. Tài liệu tham khảo: Đánh số thứ tự tài liệu tiếng Việt (vẫn ABC theo tên tác giả) sau đó đến tài liệu tiếng Anh, tiếng Pháp (vẫn ABC theo họ). Mỗi tài liệu đề tên tác giả, sau đến họ và chữ đệm, tên bài, tên tạp chí, năm xuất bản, số trang. Tên sách: tên tác giả, tên Nhà xuất bản, năm xuất bản, số trang (**không quá 8 tài liệu tham khảo**).

Hướng dẫn chi tiết một số nội dung:

Bài báo không nên quá 3.500 từ (khoảng 8 trang) kể cả bảng và hình, tài liệu tham khảo và phần tóm tắt bằng tiếng Anh.

Tiêu đề: ngắn gọn, súc tích, không dùng các từ viết tắt, phản ánh được nội dung chính của báo cáo và nên thể hiện được yếu tố mới, sáng tạo của công trình nghiên cứu; viết chữ in thường, đậm. Chữ in hoa (**tiếng Việt và tiếng Anh**)

Tên tác giả, tên cơ quan công tác: Viết đủ tên (các) tác giả, không ghi chức danh, học vị; sắp xếp tên tác giả theo mức độ đóng góp đối với công trình khoa học, mỗi tác giả được đánh số tương ứng với số đánh dấu cho cơ quan công tác. Thông tin về tác giả liên hệ (có thêm dấu *): Họ và tên, địa chỉ liên lạc, điện thoại và email viết ở cuối trang thứ nhất của bài báo.

Nơi tiến hành công trình nghiên cứu, nơi công trình nghiên cứu đã được trình bày, báo cáo.

Tóm tắt: Nêu tóm lược mục tiêu nghiên cứu; phương pháp nghiên cứu; kết quả chính đã đạt được và kết luận. Nên viết thành một đoạn văn liên hoàn, không dùng cách viết gạch đầu dòng, xuống dòng hay chia mục. Tổng số từ trong phần tóm tắt không nên quá 250.

Tiêu đề, tác giả và địa chỉ, tóm tắt bằng tiếng Anh: phải được dịch sát nghĩa với mục tiếng Việt tương ứng, đúng ngữ pháp và phù hợp với văn phong khoa học.

Từ khóa: Sử dụng những từ (cụm từ) ngắn gọn, có ý nghĩa đại diện và liên quan trực tiếp đến nội dung chính của bài báo. Số lượng: từ 3 - 6 từ/cụm từ.

Đặt vấn đề: Nêu rõ lý do dẫn dắt đến việc thực hiện nghiên cứu (dựa trên yêu cầu của thực tiễn hoặc những hạn chế/ưu, nhược điểm chỉ ra bởi các tài liệu tham khảo); tính mới, tính sáng tạo của nghiên cứu. Trả lời được các câu hỏi: Tại sao phải thực hiện nghiên cứu này? Giả thuyết nghiên cứu ra sao? Mục tiêu nghiên cứu là gì (không gạch đầu dòng hay đánh số mục tiêu)? Kết quả nghiên cứu sẽ đóng góp gì cho chuyên ngành? Dung lượng viết không hạn chế, song không nên dài quá 1 trang (khoảng 600 từ).

Đối tượng và Phương pháp: Nêu rõ đối tượng nghiên cứu; địa điểm và thời gian nghiên cứu; thiết kế nghiên cứu; cỡ mẫu nghiên cứu, phương pháp chọn mẫu tiêu chuẩn mẫu; (nếu là nghiên cứu theo mẫu); vật liệu, hóa chất và thiết bị chính (ghi rõ nguồn gốc xuất xứ nếu là nghiên cứu trong Labo); biến số nghiên cứu; phương pháp thu thập thông tin; xử lý và phân tích số liệu (sử dụng phép kiểm định thống kê gì, sử dụng phần mềm gì?); đạo đức trong nghiên cứu).

Kết quả: Trình bày các số liệu, thông tin chính thu được sau khi đã được phân tích, xử lý. Các kết quả được trình bày phù hợp logic với từng nội dung nghiên cứu đã thực hiện (không chia thành các tiểu mục quá nhỏ hay các gạch đầu dòng). Bảng và hình phải được trình bày theo đúng qui định của tạp chí (xem mục 2) và được đề cập đúng vị trí trong bài. Có thể diễn giải bằng chữ để nhấn mạnh hoặc làm rõ hơn những kết quả quan trọng trong bảng, hình nhưng không nhắc lại toàn bộ số liệu. Bảng và hình cần được gửi riêng bằng file đính kèm theo bài báo. Không đưa các ý kiến bàn luận, đánh giá, so sánh với tác giả khác...vào phần Kết quả.

Bàn luận: Bàn luận bám sát theo các kết quả đã trình bày và sử dụng các tài liệu tham khảo có liên quan (nếu có) để so sánh, đối chiếu với kết quả thu được từ nghiên cứu của mình. Không nhắc lại toàn bộ phần kết quả đã nêu. Đưa ra những nhận định, phân tích và bàn luận khác, từ đó dẫn tới các thông điệp mang tính chất công bố phát hiện mới và/hoặc thông báo, khuyến nghị, cảnh báo hay khuyến khích những nghiên cứu tiếp theo.

Kết luận: Khái quát thành một đoạn văn hoàn chỉnh nhằm trả lời cho các mục tiêu đề ra. Trích dẫn một vài số liệu minh chứng, chú ý cần phân biệt kết luận không có nghĩa là nhắc lại kết quả (không gạch đầu dòng hay đánh số kết luận), đưa ra các khuyến nghị nếu có.

Lời cảm ơn: Đối với sự giúp đỡ của cá nhân, tập thể, cơ quan, tổ chức, dự án đã cộng tác, tài trợ, hỗ trợ để thực hiện nghiên cứu.

Tài liệu tham khảo và cách trích dẫn: Tham khảo các bài báo đã đăng tại tạp chí Y học Việt Nam

- Trích dẫn theo số thứ tự của tài liệu ở Danh mục tài liệu tham khảo và đặt trong móc vuông. Ví dụ [18]. Nếu phần được trích dẫn từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau, số của tài liệu được đặt độc lập trong từng móc vuông và theo thứ tự tăng dần. Ví dụ : [18], [25], [37], [51]

- Tài liệu tham khảo được xếp riêng theo từng ngôn ngữ Việt, Anh, Pháp, Đức, Nga, Trung, Nhật... Các tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải giữ nguyên không phiên âm, không dịch. Kể cả tài liệu tiếng Trung quốc, Nhật.. (đối với những tài liệu còn ít người biết có thể thêm phần dịch tiếng Việt đi kèm theo mỗi tài liệu)

- Tài liệu tham khảo xếp theo thứ tự ABC họ tên tác giả theo thông lệ của từng quốc gia.

+ Tác giả là người nước ngoài : Xếp thứ tự ABC theo họ.

+ Tác giả là người Việt Nam: Xếp thứ tự ABC theo tên nhưng vẫn theo thứ tự thông thường của tên người Việt nam, không đảo tên lên trước họ.

+ Tài liệu không có tên tác giả : Xếp thứ tự ABC từ đầu tiên của tên cơ quan ban hành tài liệu. Ví dụ : Bộ Y tế xếp vần B; Tổng cục Thống kê xếp vần T

+ Nếu tài liệu có nhiều tên tác giả thì chỉ viết tối đa 3 tên tác giả sau đó ghi cs hoặc et al với ngôn ngữ tương ứng

- Tài liệu tham khảo là **Sách, Luận án, Luận văn, Báo cáo** phải ghi đầy đủ các thông tin sau:

+ Tên tác giả hoặc cơ quan ban hành (in đậm, không có dấu ngăn cách)

+ Năm xuất bản (đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn)

+ Tên sách, luận văn, luận án, báo cáo (in thẳng, dấu phẩy cuối tên)

+ Nhà xuất bản (dấu phẩy cuối tên nhà xuất bản)

+ Nơi xuất bản (dấu chấm kết thúc tài liệu tham khảo).

- Tài liệu tham khảo là **các bài báo trong các tạp chí, bài trong một cuốn sách ...** phải ghi đầy đủ các thông tin sau:

+ Tên tác giả hoặc cơ quan ban hành (in đậm, không có dấu ngăn cách)

+ Năm xuất bản (đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn)

+ Tên bài báo (đặt trong ngoặc kép, in thẳng, dấu phẩy sau ngoặc kép.

+ Tên tạp chí, tên sách (in thẳng, dấu phẩy cuối tên)

+ Tập (không có dấu ngăn cách)

+ Số (đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn)

+ Các số trang (gạch ngang giữa hai chữ số, dấu chấm kết thúc.

- Nếu tài liệu dài hơn 1 dòng thì nên trình bày sao cho từ dòng thứ 2 thẳng hàng với dòng thứ nhất.

Dưới đây là một số ví dụ:

1. **Nguyễn Mai Anh, Lê Văn Don, Phạm Thu Hà và Cs** (1999), “ Một số nhận xét về kết quả định lượng hormone giáp trạng T3 và T4 trong bệnh Basedow ”, Tạp chí y học Việt Nam, 238-239(8-9),tr.46-48.
2. **Đặng Trần Duệ** (1996), “ Thiếu năng giáp ở người trưởng thành”, Bệnh tuyến giáp và các rối loạn do thiếu iod, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội, tr.515-532.
3. **Nguyễn Trường Giang** (1998), Nghiên cứu chức năng và hình thái phần nhu mô giáp để lại sau phẫu thuật điều trị bệnh bướu giáp đơn thuần tại Viện 103, Luận văn Thạc sĩ y học, Học viện Quân y, Hà Nội.
4. **Nguyễn Xuân Phách** (2000), Thống kê y học, Nhà xuất bản Y học, Thành phố Hồ Chí Minh.
5. **Đỗ Lương Tuấn** (2008), Nghiên cứu điều trị phẫu thuật bằng sâu vùng cổ tay trước do điện cao thế, Luận án tiến sĩ y học, Học viện Quân y, Hà Nội.
6. **Anderson J.E.** (1998), “ The Relative Inefficiency of Quota, The Cheese Case”, *American Economic Review*, 75(1),pp. 78-90.
7. **Buolding K.E.** (1985), *Economic Analysis* , Hamish Hamilton, London.
8. **Cetin B., Aslan S., Hatiboglu C. et al.** (2004), “ Frozen section in thyroid surgery: í it a necessity?”, *Can.J.Surg.*, 47(1),pp. 29-33.

Lưu ý: Các bảng, hình vẽ cần rõ ràng, có đánh số thứ tự, có chú thích.